

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2016

Số: 377 /QLCL-CL1
V/v xuất khẩu cá tra, basa vào thị trường
Hoa Kỳ

Kính gửi: Các doanh nghiệp chế biến cá tra, basa xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

Ngày 02/12/2015, Cơ quan kiểm tra và an toàn thực phẩm (FSIS) - Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã có công thư gửi Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quy định thanh tra bắt buộc cá và sản phẩm từ cá họ Siluriformes (trong đó có cá tra, basa của Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ). Theo đó, để việc xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam vào Hoa Kỳ được tiếp tục trong thời gian chuyển tiếp (từ 01/3/2016 đến 31/8/2017), trước ngày 01/3/2016, Cục cần gửi một số tài liệu pháp lý về việc kiểm soát các sản phẩm cá tra, basa của Việt Nam và danh sách các doanh nghiệp đang và sẽ tiếp tục xuất khẩu sản phẩm cá thuộc họ Siluriformes vào thị trường Hoa Kỳ (xem công thư tiếng Anh gửi kèm).

Thực hiện yêu cầu của FSIS, ngày 19/01/2016, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã có công văn số 113/QLCL-CL1 thông báo rộng rãi đến các doanh nghiệp đề nghị đăng ký để lập danh sách theo yêu cầu của phía Hoa Kỳ. Công văn 113/QLCL-CL1 đã hướng dẫn các doanh nghiệp rất cụ thể trong việc đăng ký cũng như nộp các hồ sơ, bằng chứng kèm theo để đưa vào danh sách. Sau khi tổng hợp, có tất cả 45 cơ sở đã nộp hồ sơ, trong đó có 23 cơ sở đã gửi đầy đủ hồ sơ về việc đang và sẽ tiếp tục xuất khẩu như yêu cầu của FSIS thể hiện qua bằng chứng về việc đã xuất khẩu trong năm 2015 và các hợp đồng với nhà nhập khẩu Hoa Kỳ trong đó có ghi rõ khối lượng và thời gian giao hàng trong năm 2016. 22 cơ sở còn lại được đưa vào phần có nhu cầu xuất khẩu do không cung cấp các hồ sơ, bằng chứng về việc đang và sẽ tiếp tục xuất khẩu như hướng dẫn của công văn 113/QLCL-CL1 (Danh sách 45 cơ sở xem tại Phụ lục 1 gửi kèm).

Sau khi tổng hợp đăng ký và được sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngày 04/02/2016, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã có công thư số 236/QLCL-CL1 gửi FSIS danh sách 45 cơ sở nêu trên. Trong các cuộc họp với FSIS, Cục đã khẳng định cả 45 cơ sở đều đã được NAFIQAD kiểm tra, giám sát đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm phù hợp với quy định của Cục Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm (FDA) thuộc Bộ Y tế Hoa Kỳ, 22 cơ sở có nhu cầu xuất khẩu cá tra, basa vào Hoa Kỳ hiện đang tích cực tìm đối tác để xuất khẩu trong thời gian tới.

Ngày 01/3/2016, FSIS đã công bố trên website danh sách các doanh nghiệp nước ngoài được phép chế biến xuất khẩu cá và sản phẩm cá họ Siluriformes vào Hoa Kỳ, trong đó có 23 cơ sở của Việt Nam là các cơ sở đang và sẽ xuất khẩu

trong danh sách Cục gửi FSIS (*Danh sách 23 cơ sở tại Phụ lục 2 hoặc tham khảo trên website của FSIS: http://www.fsis.usda.gov/wps/wcm/connect/eb3720e3-221c-4928-a018-028df5cc28b5/Vietnam_establishments.pdf?MOD=AJPERES*). Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã có văn bản 376/QLCL-CL1 ngày 7/3/2016 đề nghị FSIS xem xét, công nhận 22 cơ sở còn lại vào danh sách các doanh nghiệp nước ngoài được phép chế biến xuất khẩu cá và sản phẩm cá họ Siluriformes vào Hoa Kỳ và sẽ có thông báo tới các doanh nghiệp khi có phản hồi từ FSIS. 22 doanh nghiệp chưa được FSIS đưa vào danh sách và các doanh nghiệp chế biến cá tra, basa khác có nhu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ cần gửi hồ sơ, bằng chứng theo hướng dẫn của Cục tại công văn 113/QLCL-CL1 nêu trên để Cục tổng hợp gửi đăng ký với FSIS.

Cũng theo thông báo của FSIS tại các buổi làm việc với các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, FSIS sẽ chính thức kiểm tra các lô hàng cá tra, basa của Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ ngày 15/4/2016 (tính theo ngày lô hàng đến cảng của Hoa Kỳ). Các lô hàng cá tra, basa nhập khẩu vào Hoa Kỳ vi phạm các yêu cầu về ghi nhãn (tên thương mại, khối lượng tịnh) hoặc kết quả kiểm tra điều kiện vệ sinh lô hàng, chỉ tiêu hóa chất kháng sinh không phù hợp quy định của Hoa Kỳ sẽ không được thông quan.

Trong thời gian chuyển tiếp, để kết quả kiểm tra các lô hàng cá tra, basa nhập khẩu từ Việt Nam do FSIS thực hiện không ảnh hưởng đến quá trình đánh giá tương đương sau này, Cục yêu cầu các doanh nghiệp có tên trong danh sách được phép xuất khẩu cá tra, basa sang Hoa Kỳ:

- Chủ động rà soát hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP đảm bảo sản phẩm cá tra chế biến xuất khẩu vào Hoa Kỳ đáp ứng các quy định của thị trường này về hóa chất kháng sinh, kim loại nặng, thuốc trừ sâu, vi sinh vật,... theo quy định tại Final Rules (Tham khảo các chỉ tiêu, giới hạn tối đa cho phép, phương pháp kiểm nghiệm do FSIS thực hiện kiểm tra nhập khẩu từ ngày 15/4/2016 tại *Phụ lục 3*). Ngoài ra, các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ các quy định về ghi nhãn tại Mục 541 (Part 541) Final Rule và thông tin về nước xuất xứ, tên và mã số cơ sở sản xuất.

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp gửi văn bản về Cục để được hướng dẫn, phối hợp xử lý.

Đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Vũ Văn Tám (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- VASEP;
- Lưu VT, CL1.



Phụ lục 1

Danh sách 45 cơ sở đăng ký xuất khẩu cá tra, basa của Việt Nam được gửi tới FSIS
(Kèm theo công văn số 377 /QLCL-CL1 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS)

No	Name of establishment	Approval number
Establishments that currently and will continue to export Fish of the Order Siluriformes and Products Derived from Such Fish into the United States		
1	WORKSHOP 3 - VINH HOAN CORP	DL 500
2	Vinh Hoan Corporation (VINH HOAN CORP)	DL 147
3	Workshop 2 - Vinh Hoan Corporation (VINH HOAN CORP)	DL 61
4	Bien Dong Seafood Co., Ltd	DL 15
5	GOLDENQUALITY SEAFOOD CORPORATION (GOLDENQUALITY)	DL 753
6	Van Duc Tien Giang food export company	DL 511
7	Southern Fishery Industries Company Ltd. (SOUTHVINA)	DL 14
8	NTSF Seafoods Joint Stock Company (NTSF SEAFOODS)	DL 461
9	CADOVIMEX II freezing factory No.1 - CADOVIMEX II seafood import - export and processing joint stock company	DL 483
10	Thuan An Production Trading and Service Co., LTD- Thuan An III Enterprise of Aquatic Processing and Exporting (SONASEAFOOD)	DL 703
11	Tan Thanh Loi Frozen food Co.Ltd	DL 353
12	Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company - (AQUATEX BENTRE)	DL 22
13	Viet Phu foods & fish Corporation (VIET PHU FOODS AND FISH CORP)	DL 252
14	Asia Commerce Fisheries JSC (ACOMFISH)	DL 711
15	C.P. Vietnam Corporation - BenTre Frozen Branch	DL 790
16	Hung Vuong Corporation (HV Corp.)	DL 308
17	An Giang fisheries import - export joint stock company, Factory 7 (AGIFISH CO.)	DL 07
18	An Giang Fisheries Import - Export Joint Stock Company, Factory 8 (AGIFISH CO.)	DL 08
19	Frozen Factory AGF 9	DL 09
20	Agifish Food Processing Factory	DL 360
21	Hung Vuong Corporation (HV Corp.) - Workshop II	DL 386
22	Europe Joint Stock Company (EJS CO.,)	DL 518
23	GEMPIMEX 404 Company	DL 77

No	Name of establishment	Approval number
Establishments interested in exporting Fish of the Order Siluriformes and Products Derived from Such Fish into the United States		
24	Factory No.2 - Special Aquatic Products Joint Stock Company (SEASPIMEX - VIETNAM)	DL 02
25	Hung Hau Agricultural Coporation – Factory No. 1	DL 01
26	Workshop II- Ha Noi- Can Tho seafood joint stock company (HACASEAFOOD)	DL 462
27	Workshop I and Workshop value- Ha Noi- Can Tho seafood joint stock company (HACASEAFOOD)	DL 68
28	GODACO SEAFOOD	DL 354
29	GODACO SEAFOOD	DL 476
30	GODACO Seafood Joint Stock Company - Go Dang Ben Tre Workshop	DL 541
31	Hai Huong Seafood Joint Stock Company (HHFISH)	DL 740
32	MEKONG DELTA FOOD FACTORY - CASEAMEX	DL 369
33	Hiep Thanh Seafood Joint Stock Company	DL 69
34	Cuu Long fish joint stock company (CL-FISH CORP.)	DL 370
35	Hoang Long Seafood Processing Company Limited (HOANG LONG SEAFOOD)	DL 530
36	TG Fishery Holdings Corporation	DL 478
37	HAI NAM Co., LTD	DL 125
38	Workshop No 3, Hai Nam Co., Ltd.	DL 356
39	Investment commerce fisheries corporation - INCOMFISH Corporation, Seafood and foodstuff processing Factory No. 2	DL 189
40	NTACO CORP.	DL 324
41	Vietlong Saigon Joint Stock Company	DL 50
42	INTERNATIONAL DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION (IDI CORPORATION)	DL 479
43	Nam Viet Fish Freezing Factory – Nam Viet Corporation	DL 152
44	Indian Ocean One Member Company Limited – Indian Ocean Seafood Freezing Factory N.V	DL 18
45	Atlantic Seafood Freezing Factory N.V	DL 408

Phụ lục 2. Danh sách các cơ sở chế biến cá tra của Việt Nam được phép xuất khẩu vào Hoa Kỳ trong thời gian chuyển tiếp

(Kèm theo công văn số 377 /QLCL-CL1 ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS)

No	Tên tiếng Anh	Mã số
1	WORKSHOP 3 - VINH HOAN CORP	DL 500
2	Vinh Hoan Corporation (VINH HOAN CORP)	DL 147
3	Workshop 2 - Vinh Hoan Corporation (VINH HOAN CORP)	DL 61
4	Bien Dong Seafood Co., Ltd	DL 15
5	GOLDENQUALITY SEAFOOD CORPORATION (GOLDENQUALITY)	DL 753
6	Van Duc Tien Giang food export company	DL 511
7	Southern Fishery Industries Company Ltd. (SOUTHVINA)	DL 14
8	NTSF Seafoods Joint Stock Company (NTSF SEAFOODS)	DL 461
9	CADOVIMEX II freezing factory No.1 - CADOVIMEX II seafood import - export and processing joint stock company	DL 483
10	Thuan An Production Trading and Service Co., LTD- Thuan An III Enterprise of Aquatic Processing and Exporting (SONASEAFOOD)	DL 703
11	Tan Thanh Loi Frozen food Co.Ltd	DL 353
12	Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company - (AQUATEX BENTRE)	DL 22
13	Viet Phu foods & fish Corporation (VIET PHU FOODS AND FISH CORP)	DL 252
14	Asia Commerce Fisheries JSC (ACOMFISH)	DL 711
15	C.P. Vietnam Corporation - BenTre Frozen Branch	DL 790
16	Hung Vuong Corporation (HV Corp.)	DL 308
17	An Giang fisheries import - export joint stock company, Factory 7 (AGIFISH CO.)	DL 07
18	An Giang Fisheries Import - Export Joint Stock Company, Factory 8 (AGIFISH CO.)	DL 08
19	Frozen Factory AGF 9	DL 09
20	Agifish Food Processing Factory	DL 360
21	Hung Vuong Corporation (HV Corp.) - Workshop II	DL 386
22	Europe Joint Stock Company (EJS CO.,)	DL 518
23	GEMPIMEX 404 Company	DL 77

Phụ lục 3. Các chỉ tiêu, phương pháp kiểm nghiệm do FSIS thực hiện kiểm tra lô hàng cá tra nhập khẩu từ ngày 15/4/2016

(Kèm theo công văn số 377 /QLCL-CLI ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS)

Chỉ tiêu kiểm	Mã phương pháp kiểm	Nội dung phương pháp kiểm
Thuốc thú y (MRM)	R45	Đề nghị xem chi tiết tại:
Thuốc trừ sâu	R33d	http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/science/laboratories-and-procedures/guidebooks-and-methods/chemistry-laboratory-guidebook/chemistry-laboratory-guidebook
Nitrofurans	R23c	
Malachite	R 44a	
Leucomalachite	R 44b	
crystal violet, leucocrystal violet		
Tên loài	SO1	
	SO2	
Kim loại	IO3	
<i>Salmonella spp</i>	4.08	Đề nghị xem chi tiết tại: http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/science/laboratories-and-procedures/guidebooks-and-methods/microbiology-laboratory-guidebook/microbiology-laboratory-guidebook
<i>Listeria monocytogenes</i>	8.09	

Ghi chú:

- Danh mục thuốc thú y, mức giới hạn tối đa cho phép trong nuôi trồng cá tra được quy định tại 21 CFR 556 (<http://cfr.regstoday.com/21cfr556.aspx>)
- Quy định về loại thuốc trừ sâu, dư lượng tồn dư, xem chi tiết tại 40 CFR 180 (<http://cfr.regstoday.com/40cfr180.aspx>)



United States Department of Agriculture

DEC 02 2015

Food Safety and
Inspection Service

1400 Independence
Avenue, SW.
Washington, D.C.
20250

Mr. Nguyen Nhu Tiep
Director General
National Agro-Forestry-Fisheries
Quality Assurance Department (NAFIQAD)
Ministry of Agriculture and Rural Development
10 Nguyen Cong Hoan, Ba Dinh District
Hanoi, Vietnam

Dear Mr. Tiep,

The United States Department of Agriculture (USDA), Food Safety and Inspection Service (FSIS), is writing to inform you that on December 2, 2015, it published the final rule, "Mandatory Inspection of Fish of the Order Siluriformes and Products Derived from Such Fish." Given your history of exporting affected products to the United States (U.S.), we wanted to communicate directly with you about this important regulatory change and to inform you about the critical information that we will need to facilitate the transition to full implementation of the rule and the continued exportation of your products to the U.S.

The final rule can be accessed on the FSIS Website at:
<http://www.fsis.usda.gov/wps/portal/fsis/topics/regulations/federal-register/interim-and-final-rules>. The rule becomes effective 90 days after publication, on March 1, 2016. Once the rule is effective, fish of the order Siluriformes are subject to ("amenable to") the Federal Meat Inspection Act (FMIA, 21 U.S.C. 601(w) (2)) and will be under FSIS jurisdiction and subject to its inspection. Through this letter, FSIS is informing foreign countries of steps that they must take to ensure that they can continue to export Siluriformes fish and fish products to the U.S.

Effective Date

By March 1, 2016, foreign countries with establishments that are exporting Siluriformes fish and fish products to the U.S. and that wish to continue to do so, must submit a list of those establishments to FSIS. In addition, foreign countries must provide written documentation to demonstrate that they have laws or other legal measures in place that provide authority to regulate the raising and processing of fish for human food and to ensure that, as an interim measure, there is compliance with FDA's regulatory requirements in 21 CFR part 123, Fish and Fishery Products. An attachment to this letter provides examples of the

documentation that will meet this requirement, as well as contact information on where and how to submit required documentation.

When FSIS receives the initial documentation, it will evaluate it and notify you if any clarifications or additional information is needed. FSIS will publish and maintain a list on its website of foreign countries that have met the initial documentation requirements. If a foreign country does not submit this initial documentation, Siluriformes fish and fish products exported from that country will be refused entry to the U.S.

18-Month Transitional Period

Starting on the effective date of the final rule, March 1, 2016, FSIS is providing an 18-month period to transition to full enforcement of the regulations to assist regulatory partners with implementation. However, during this 18-month transitional period March 1, 2016 through September 1, 2017, foreign countries that intend to continue exporting Siluriformes fish and fish products to the U.S. after the date of full enforcement, September 1, 2017, are required to send an initial equivalence documentation request letter to FSIS. FSIS will send additional detailed information about FSIS' equivalence requirements, including additional information on the FSIS Self-Reporting Tool (SRT), a questionnaire FSIS uses to gather information on the inspection systems of foreign countries. FSIS will accept the required information from countries about their Siluriformes inspection system provided through the SRT or in other documentation concerning their systems. During the transitional period, the country will need to submit to FSIS information showing that the country has an inspection system for Siluriformes fish and fish products that is equivalent to FSIS's inspection system for Siluriformes fish and fish products.

When a foreign country initiates a request for equivalence and provides documentation during the 18-month transition period, if additional information is required, FSIS will request that the foreign country respond or resubmit complete equivalence documentation within 90 days of receiving the FSIS request. Also, during the 18-month transitional period, if a foreign country wants to add establishments to its initial list of establishments exporting to the U.S., it must notify FSIS using the contact information below. The foreign country should explain the circumstances for adding the establishment and provide assurances that the Siluriformes fish and fish products from that establishment are produced under sanitary conditions, and that only safe products will be exported to the U.S. FSIS will make determinations on additional establishments by taking into account the information submitted.

During the 18-month transitional period, imported Siluriformes fish and fish product shipments will be reinspected and subjected to species and residue testing on at least a quarterly basis. If FSIS finds imported Siluriformes fish and fish products that are adulterated (e.g., contain a violative residue or have been held under insanitary conditions that result in direct product contamination) or misbranded (e.g., labeled "Catfish" when

the product does not contain fish of the family Ictaluridae, or the net weight is over-declared), the products will be refused entry.

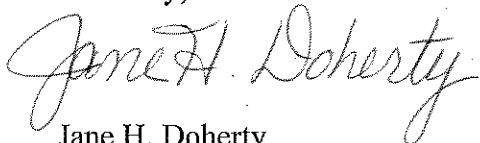
Full Enforcement

On September 1, 2017, which marks the end of the 18-month transitional period, FSIS will fully enforce reinspection for all imported Siluriformes fish and fish product shipments, just as all imported meat and poultry products from equivalent countries that export product to the U.S. are reinspected.

By the date of full enforcement, which is September 1, 2017, foreign countries that are exporting and intend to continue exporting Siluriformes fish and fish products to the U.S. after that date must submit their equivalence documentation to FSIS showing that they maintain a Siluriformes inspection system equivalent to that of FSIS. If foreign countries have done so, they may continue to export until such time that FSIS makes a determination with respect to the equivalence. If a country does not initiate a request for equivalence and provide documentation showing its system is equivalent by September 1, 2017, FSIS will refuse entry to Siluriformes fish and fish products exported from that country. In addition, if FSIS requires additional information to evaluate equivalency, FSIS will request that the foreign country respond or resubmit complete equivalence documentation within 90 days of receiving the FSIS request. If the foreign country fails to respond to the FSIS request within 90 days of receiving the request, FSIS will refuse entry to Siluriformes fish and fish products from that country.

FSIS is interested in working in close cooperation with you and your fish inspection service throughout the transitional period. If you have any questions or require additional information please contact Ms. Shannon McMurtrey by telephone at 202-720-9966, by facsimile at 202-690-3856, or by electronic mail at Shannon.McMurtrey@fsis.usda.gov.

Sincerely,



Jane H. Doherty
International Coordination Executive
Office of International Coordination

Attachment

Attachment

By March 1, 2016, foreign countries must provide FSIS with the following written documentation:

1. List of Establishments

A list of establishments in your country, including the establishment name and official establishment number, that currently, and will continue to, export Siluriformes fish and fish products to the U.S.

2. Current Laws and Compliance with the Food and Drug Administration (FDA) Regulations

Written documentation to demonstrate that your country has laws or other legal measures in place that provide the authority to regulate the growing and processing of fish for human food and to ensure compliance with FDA's good manufacturing practices (GMPs), Hazard Analysis and Hazard Analysis and Critical Control Point (HACCP) plans, sanitation control procedures, and other regulatory requirements in 21 CFR Part 123, Fish and Fishery Products.

FSIS will accept any of the following written documentation:

- pursuant to 21 CFR 123.12(a)(2)(ii)(B), a foreign inspection certificate (continuing or lot-by-lot) that the imported fish product is or was processed in accordance with requirements in 21 CFR Part 123; or
- pursuant to 21 CFR 123.12(a)(1), an active memorandum of understanding (MOU) or similar agreement between the foreign country and FDA that covers Siluriformes fish or fish products and documents the equivalence or compliance of the inspection system of the foreign country with the U.S. system, accurately reflects the situation between the signing parties, and is functioning and enforceable in its entirety; or
- an active memorandum of understanding (MOU) or similar agreement between the foreign country and FDA that covers the food safety of its products; or
- a checklist of the country's regulatory control system and procedures to demonstrate the competent authority's control and ability to enforce a HACCP-based control program; or
- a side-by-side comparison of the country's or each processor's HACCP program with 21 CFR Part 123; or

- a side-by-side comparison of the country's or each processor's sanitation program with FDA's GMP for sanitation at 21 CFR Part 110; or
- for canned fish, a comparison of the country's or each processor's low-acid canned food and acidified food program with FDA's at 21 CFR Parts 108, 113, and 114; or
- a third-party certification of the country's or each processor's compliance with FDA requirements.

FSIS also will accept data and information that foreign countries submitted in response to any FDA Import Alerts for the sampling and testing of fish for species identification and unapproved antibiotics or residues.

For additional information and guidance on the initial documentation requirements, you are encouraged to contact the FSIS Office of Policy and Program Development's International Equivalence Staff at (202) 720-0082, by Fax: (202) 720-7990, or by electronic mail: InternationalEquivalence@fsis.usda.gov. The documentation can be submitted via e-mail to InternationalEquivalence@fsis.usda.gov or mailed directly to:

Food Safety and Inspection Service
OPPD/International Equivalence Staff
1400 Independence Avenue, SW
Room 2145, South Building
Washington, DC 20250-3700